

Bản án số: 10/2026/HNGĐ-ST  
Ngày 11-02-2026  
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7-LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Hà.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Xuân Chính và ông Vũ Minh Huấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Minh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7-Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Lào Cai tham gia phiên tòa:**  
Ông Lã Chúc Cương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7-Lào Cai, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 85/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2026/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Tổ dân phố Ô, phường S, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Ông Bùi Văn H, sinh năm 19xx.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ dân phố Ô, phường S, tỉnh Lào Cai. Hiện đang chấp hành áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện số 1, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Lào Cai.

Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Th trình bày: Bà Nguyễn Thị Th và ông Bùi Văn H tự nguyện kết hôn ngày 19 tháng 11 năm 1993, tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai nay là Ủy ban nhân dân phường S, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Bùi Văn H không chịu tu chí làm ăn xây dựng kinh tế gia đình, nghiện chất ma túy nhiều lần phải chấp hành cai nghiện bắt buộc trong nhiều năm nhưng không sửa chữa. Gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng ông Bùi Văn H không thay đổi cai nghiện được ma túy. Hiện nay, ông Bùi Văn H đang cai nghiện bắt buộc thời gian từ tháng 01 năm 2025 đến nay, vợ chồng không ai quan tâm trách nhiệm đến ai. Bà Nguyễn Thị Th nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Bùi Văn H.

Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị Th xác định bà và ông Bùi Văn H có 03 con chung, anh Bùi Mạnh H1, sinh ngày 12 tháng 8 năm 19xx, anh Bùi Tiến H2, sinh ngày 23 tháng 02 năm 19xx và anh Bùi Đức Th, sinh ngày 09 tháng 10 năm 20xx, đều đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản: Bà Nguyễn Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của ông Bùi Văn H ngày 26 tháng 12 năm 2025, trình bày: Ông Bùi Văn H thừa nhận về việc bà Nguyễn Thị Th trình bày về thời gian ông và bà Nguyễn Thị Th đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, cho đến khi mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông chưa tu chí làm ăn, nghiện chất ma túy là đúng. Ông không nhất trí ly hôn, vì ông xác định mặc dù vợ chồng mâu thuẫn, nhưng ông vẫn còn tình cảm với bà Nguyễn Thị Th, sau khi cai nghiện ma túy xong thì ông sẽ sửa chữa, được đoàn tụ gia đình để cùng bà Nguyễn Thị Th xây dựng kinh tế gia đình.

Về quan hệ con chung: Ông Bùi Văn H xác định ông và bà Nguyễn Thị Th xác định có 03 con chung là anh Bùi Mạnh H1, sinh ngày 12 tháng 8 năm 19xx, anh Bùi Tiến H2, sinh ngày 23 tháng 02 năm 19xx và anh Bùi Đức Th, sinh ngày 09 tháng 10 năm 20xx. Các con đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung, nghĩa vụ tài sản: Ông Bùi Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lào Cai: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành các thủ tục tố tụng đầy đủ đúng quy định pháp luật; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th được ly hôn ông Bùi Văn H.

Tuyên án phí quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Th khởi kiện ly hôn, đòi với ông Bùi Văn H có địa chỉ tổ dân phố Ô, phường S, tỉnh Lào Cai. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của

Bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án. Xác định quan hệ giải quyết là “*Ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Lào Cai. Bà Nguyễn Thị Th và ông Bùi Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đương sự theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th và ông Bùi Văn H tự nguyện kết hôn ngày 19 tháng 11 năm 1993, tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai nay là Ủy ban nhân dân phường S, tỉnh Lào Cai là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông Bùi Văn H thừa nhận sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông Bùi Văn H không tu chí làm ăn xây dựng kinh tế gia đình mà thường uống rượu và nghiện chất ma túy nhiều năm phải đi chấp hành cai nghiện bắt buộc. Thời gian năm 2025, ông Bùi Văn H tiếp tục bị áp dụng biện pháp đi cai nghiện bắt buộc. Ông Bùi Văn H thừa nhận cuộc sống chung vợ chồng có mâu thuẫn nhưng ông vẫn còn tình cảm với bà Nguyễn Thị Th.

Từ nội dung nêu trên, bà Nguyễn Thị Th và ông Bùi Văn H đều thừa nhận đời sống vợ chồng mâu thuẫn kéo dài, hôn nhân không hạnh phúc. Điều đó cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Th được ly hôn ông Bùi Văn H.

[3] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Th và ông Bùi Văn H xác định có 03 con chung, anh Bùi Mạnh H1, sinh ngày 12 tháng 8 năm 19xx, anh Bùi Tiến H2, sinh ngày 23 tháng 02 năm 19xx và anh Bùi Đức Th, sinh ngày 09 tháng 10 năm 20xx. Các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Th và ông Bùi Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th được ly hôn ông Bùi Văn H. Quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị Th và ông Bùi Văn H được chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí do bà Nguyễn Thị Th đã nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)

theo biên lai số 0002327 ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Xác nhận bà Nguyễn Thị Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh, khu vực 7;
- Phòng THADS khu vực 7;
- UBND phường S, tỉnh Lào Cai; ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thái Hà**